**Thủ tục vay vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý** - **phương thức cho vay ủy thác** *(theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ)*

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Khách hàng:

- Hộ gia đình lập Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/GUQ*) (nếu có).

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi cư trú hợp pháp.

- Lập Phương án vay vốn (*mẫu 01/DLQ*). Trường hợp khách hàng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo mà người đứng tên vay vốn không trùng với tên người đại diện cho hộ gia đình trong Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thì Chủ tịch UBND cấp xã nơi khách hàng cư trú xác nhận quan hệ của khách hàng và người có tên trong Danh sách là thành viên trong cùng một hộ gia đình. Việc xác nhận này được Chủ tịch UBND cấp xã ghi, ký tên, đóng dấu vào dưới phần “Cam kết của khách hàng” trên Phương án vay vốn.

- Cung cấp bản sao các giấy tờ:

+ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có); Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (*đối với hộ kinh doanh thực hiện ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định*); Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của khách hàng; Hồ sơ đề xuất tham gia Dự án dược liệu quý.

+ Giấy tờ về tài sản bảo đảm tiền vay (*đối với khách hàng không phải hộ nghèo, hộ cận nghèo*).

+ Kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn (*đối với khách hàng là hộ nghèo, hộ cận nghèo*).

- Nộp hồ sơ vay vốn cho Ban quản lý Tổ TK&VV nơi khách hàng cư trú hợp pháp.

**Bước 2.** Tại Tổ TK&VV:

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để kết nạp, bổ sung tổ viên (*nếu khách hàng chưa là tổ viên Tổ TK&VV*) và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp Tổ TK&VV *(mẫu số 10C/TD hoặc 10A/TD).*

- Đối chiếu tên khách hàng với danh sách hộ nghèo/hộ cận nghèo được UBND cấp xã phê duyệt (đối với khách hàng là hộ nghèo, hộ cận nghèo), xem xét tính khả thi của phương án vay vốn, kiểm tra các yếu tố trong hồ sơ vay vốn,...

- Lập Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH *(mẫu số 03/TD)* kèm hồ sơ vay vốn của khách hàng và Biên bản họp Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận.

- Gửi hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (*mẫu số 03/TD*).

**Bước 3.** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục

- Kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn; tổ chức thẩm định phương án vay vốn và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án vay vốn.

- Lập Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*mẫu số 04a/DLQ*) gửi UBND cấp xã để thông báo cho khách hàng sau khi nhận được kết quả phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

**b) Cách thức thực hiện:**

Khách hàng nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi khách hàng cư trú hợp pháp.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Khách hàng vay vốn:

+ Giấy ủy quyền *(mẫu số 01/GUQ)* (nếu có*):* 02 bản chính *(01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu khách hàng);*

+ Phương án vay vốn (*mẫu 01/DLQ*): 02 bản gốc (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản gửi Hội đồng thẩm định*);

+ Sổ vay vốn (đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo): 02 bản chính *(01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu khách hàng);*

+ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có): 01 bản sao (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với hộ kinh doanh thực hiện ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định): 01 bản sao (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của khách hàng: 01 bản sao (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ Hồ sơ đề xuất tham gia Dự án dược liệu quý: 01 bản sao (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

*+* Giấy tờ về tài sản bảo đảm tiền vay: 01 bản sao (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*), đối với hộ gia đình không phải là hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Ban quản lý Tổ TK&VV:

+ Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH *(mẫu số 03/TD):* 04 bản *(Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao);*

+ Biên bản họp Tổ TK&VV đối với trường hợp kết nạp thêm tổ viên mới *(mẫu số 10C/TD)* hoặc trường hợp thành lập tổ mới *(mẫu số 10A/TD)*: 02 bản *(01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).*

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được kết quả phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

**đ) Đối tượng thực hiện TTGQCV:** Hộ gia đình (bao gồm hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ kinh doanh và hộ gia đình khác)vay vốn thông qua Tổ TK&VV.

**e) Cơ quan giải quyết TTGQCV:**

- Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp:UBND cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã, Trưởng thôn, Ban quản lý Tổ TK&VV và Hội đồng thẩm định dự án.

**g) Kết quả thực hiện TTGQCV:** Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*mẫu số 04a/DLQ*).

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Phương án vay vốn (*mẫu 01/DLQ*);

- Giấy ủy quyền *(mẫu số 01/UQ);*

- Sổ vay vốn (đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTGQCV:**

Khách hàng là hộ gia đình thỏa mãn các điều kiện sau:

- Cư trú hợp pháp tại địa phương, có phương án đầu tư và sử dụng vốn vay để tham gia Dự án dược liệu quý được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Thành viên đại diện vay vốn của hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Được UBND cấp xã xác nhận trên Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (*mẫu số 03/TD*) do Ban quản lý Tổ TK&VV lập.

- Được NHCSXH nơi thực hiện thủ tục tham gia thẩm định phương án vay vốn trước khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của NHCSXH và quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm. Riêng đối với khách hàng là hộ nghèo, hộ cận nghèo (không phải hộ kinh doanh) thì không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

**l) Căn cứ pháp lý của TTGQCV:**

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH;

- Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017;

- Văn bản số 7359/HD-NHCS ngày 22/9/2022 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ.

- Văn bản số 3524/NHCS-TDNN ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.